TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊNH1** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
Số: 550/2024/QĐST-HNGĐ	*Biên H1, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN H1, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 643/2024/TLST – VHNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Trần Chánh H, sinh năm 1992;

Nơi ĐKHKTT: 29/79A Nguyễn Văn Q, khu phố 6, phường TT, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú: 21/199/26 Huỳnh Văn Ngh, khu phố 4, phường B, thành phố Biên H1, tỉnh Đồng Nai;

+ Bà Trần Thị Kim H1, sinh năm 1990;

Nơi ĐKHKTT: 29/79A Nguyễn Văn Quá, khu phố 6, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú: 189/65, khu phố 2, phường Tr, thành phố Biên H1, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Chánh H và bà Trần Thị Kim H1 xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018 trên cơ sở cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2018, đăng ký ngày 01/3/20218).

Quá trình chung sống đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng, không H1 hợp, không thể H1 giải được. Đến nay cả hai vợ chồng nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa nên cả hai cùng có nguyện vọng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên H1 công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Chánh H và bà Trần Thị Kim H1 có 01 con chung tên là Trần Đức Ph, sinh ngày 04/5/2018. Ly hôn, ông H và bà H1 thỏa thuận giao con Trần Đức

Ph cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà H1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Chánh H và bà Trần Thị Kim H1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản H1 giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Chánh H và bà Trần Thị Kim H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Đức Ph, sinh ngày 04/5/2018. Ly hôn, ông H và bà H1 thỏa thuận giao con Trần Đức Ph cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà H1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H1 không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên Tòa án không giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: Ông Trần Chánh H và bà Trần Thị Kim H1 mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002932 ngày 20/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên H1, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Ph thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP. Biên Hoà (1);
- Chi cục THADS TP.Biên Hoà (1);
- Đương sự (2);
- UBND xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3)

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Văn Hùng